

CÁC GIẢI PHÁP TRƯỚC MẮT VÀ LÂU DÀI THỰC HIỆN TÁI CẤU TRÚC HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

TRẦN HOÀNG NGÂN*

Những năm qua, hệ thống ngân hàng thương mại VN đã có bước phát triển mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào tiến trình đổi mới và hội nhập kinh tế của đất nước; tuy nhiên, cũng phát sinh nhiều dấu hiệu bất cập, yếu kém, rủi ro, đe dọa đến sự an toàn của cả hệ thống. Trước tình hình đó, Chính phủ đã ban hành đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015 nhằm khắc phục những khó khăn, yếu kém và chủ động đối phó với những thách thức để các ngân hàng thương mại VN không ngừng phát triển một cách an toàn, hiệu quả, vững chắc và đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để tìm hiểu thêm về vấn đề hết sức nóng bỏng và thu hút nhiều sự chú ý của toàn xã hội, Tạp chí Phát triển Kinh tế kính mời bạn đọc theo dõi cuộc phỏng vấn đặc biệt với PGS.TS. Trần Hoàng Ngân, Phó hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP.HCM, đại biểu Quốc hội, thành viên Hội đồng Tư vấn Chính sách Tài chính - Tiền tệ Quốc gia về tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại VN trong giai đoạn hiện nay.

1. Thưa PGS, PGS hãy cho biết quan điểm và mục tiêu của việc tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại VN hiện nay?

Sau hơn 25 năm đổi mới, nền kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng: cơ bản giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá; nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện, tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh; và VN trở thành nước có thu nhập trung bình (năm 2011, GDP bình quân đầu người là 1.300 USD)... Tuy nhiên, đến nay kinh tế nước ta vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn thách thức: kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định, lạm phát ở mức cao và kéo dài (bình quân trong 5 năm 2007-2011 lạm phát tăng 14%/năm), bội chi ngân sách cao liên tục trong nhiều năm (>5% GDP), nhập siêu và thâm hụt cán cân thanh toán văng lai ở mức lớn, nợ công (đến cuối năm 2011 đạt khoảng 54% GDP) và nợ nước ngoài tăng nhanh (đến cuối năm 2011 khoảng 41% GDP)... Tình hình nêu trên có nguyên nhân khách quan từ tác động của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn

cầu từ năm 2008 đến nay, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do sự yếu kém nội tại của nền kinh tế, với mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế lạc hậu, kém hiệu quả và do những hạn chế, khuyết điểm trong quản lý, điều hành của các cấp, các ngành, cũng như những yếu kém trong điều hành chính sách tài chính tiền tệ, quản lý quy hoạch, đất đai, tài nguyên, bong bóng bất động sản, phân cấp đầu tư kém hiệu quả... Vì vậy, theo tinh thần Nghị quyết hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Khóa XI và Nghị quyết số 10/2011/QH13, là trong 5 năm tới (2011-2015) cần tập trung thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế trong ba 3 lĩnh vực quan trọng là: Đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; doanh nghiệp nhà nước (DNNN) mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước; thị trường tài chính với trọng tâm là cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính.

Kinh nghiệm từ các cuộc khủng hoảng tài chính trước đây ở các nước Đông Nam Á năm 1997-1998, Mỹ - EU năm 2008... cho thấy đầu tiên là sự khủng hoảng của thị trường bất động sản, dẫn đến khủng

* PGS.TS., Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Hội đồng Tư vấn Chính sách Tài chính Tiền tệ Quốc gia.

hoảng hệ thống ngân hàng, và kéo theo suy thoái kinh tế... Trong trường hợp đó, các nước thường xử lý các ngân hàng yếu kém một cách nhanh chóng và quyết liệt, xử lý gọn nợ xấu không để xảy ra hiệu ứng domino, tăng bảo hiểm tiền gửi, hỗ trợ thanh khoản cho ngân hàng có khả năng phát triển được, nói dần chính sách tiền tệ và tiến hành tái cơ cấu ngân hàng...

Trong những năm qua, cùng với quá trình đổi mới, hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) VN không ngừng phát triển cả về quy mô, chất lượng hoạt động và hình thức sở hữu, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Tính đến đầu năm 2012, hệ thống các TCTD bao gồm: 1 ngân hàng phát triển, 1 ngân hàng chính sách xã hội, 5 ngân hàng thương mại nhà nước (Nhà nước sở hữu 100% vốn hoặc cổ phần chi phối), 37 ngân hàng thương mại cổ phần, 54 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 4 ngân hàng liên doanh, 17 công ty tài chính, 12 công ty cho thuê tài chính, 1 quỹ tín dụng nhân dân trung ương, 1.085 quỹ tín dụng nhân dân cơ sở và 1 tổ chức tài chính vi mô. Tuy nhiên, hệ thống TCTD VN cũng đang phát sinh nhiều yếu kém, tiềm ẩn nhiều rủi ro đe dọa đến sự an toàn của hệ thống TCTD: Chất lượng tín dụng thấp; nợ xấu tăng nhanh (ước khoảng >7% tổng dư nợ); thanh khoản kém; sở hữu chéo ngày càng phức tạp giữa các ngân hàng; quản trị ngân hàng còn nhiều bất cập, nhất là quản trị rủi ro - quản trị thanh khoản; năng lực kinh doanh còn thấp; cạnh tranh không lành mạnh giữa các ngân hàng; rủi ro đạo đức kinh doanh tăng cao, xuất hiện một số TCTD mất khả năng thanh khoản và chi trả, ảnh hưởng đến sự an toàn của hệ thống...

Ngày 01/03/2012 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 254/QĐ-TTg ban hành đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015” với mục tiêu trước mắt và lâu dài là đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng; lành mạnh hóa tình trạng tài chính; củng cố năng lực hoạt động của các TCTD; cải thiện mức độ an toàn và hiệu quả hoạt động của các TCTD; nâng cao trật tự, kỷ cương và nguyên tắc thị trường trong hoạt động ngân hàng. Đến năm 2020, phát triển được hệ thống các TCTD đa năng theo hướng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả vững chắc với cấu trúc đa dạng về sở hữu, quy mô, loại hình có khả năng cạnh tranh trong hội nhập và dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế về

hoạt động ngân hàng nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về dịch vụ tài chính, ngân hàng của nền kinh tế.

2. Thừa PGS, các giải pháp nhằm tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại VN, cụ thể là những giải pháp nào?

Để thực hiện mục tiêu trên, cần tiến hành đồng bộ với quá trình tái cấu trúc nền kinh tế. Điều đó có nghĩa là, tái cơ cấu trong đầu tư, tái cơ cấu DNNN cũng phải được tiến hành song song và quyết liệt với tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và thị trường tài chính. Có như thế mới tạo được môi trường kinh doanh trong sạch, các DN đặc biệt là DNNN kinh doanh minh bạch và hiệu quả, kinh tế vĩ mô ổn định, giảm bội chi, lạm phát thấp, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế, tăng dự trữ ngoại hối... Riêng các giải pháp tái cơ cấu ngân hàng cũng phải bao gồm các giải pháp trước mắt và giải pháp lâu dài.

Trước mắt, cần tập trung và kiên quyết lập lại trật tự kỷ cương trong hoạt động ngân hàng, trên thị trường tiền tệ, thị trường liên ngân hàng, thị trường ngoại hối. Hoạt động ngân hàng là hoạt động dựa trên chữ tín là quan trọng, vì vậy không thể chấp nhận tình hình vi phạm pháp luật về tiền tệ ngân hàng của một số ngân hàng hiện nay. Nhanh chóng kiện toàn và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) để xử lý nghiêm các sai phạm trong quản trị, điều hành và vi phạm pháp luật của các TCTD. Đồng thời, mở rộng cho vay tái cấp vốn để hỗ trợ thanh khoản cho thị trường, bảo đảm khả năng chi trả của các TCTD, không để xảy ra đổ vỡ và mất an toàn hoạt động ngân hàng ngoài tầm kiểm soát của NHNN.

Tiến hành đánh giá thực trạng hoạt động, chất lượng tài sản và nợ xấu của các TCTD. Trên cơ sở đó, phân loại TCTD thành các nhóm tốt, lành mạnh, khá, trung bình, yếu kém và có giải pháp tái cơ cấu thích hợp cho từng nhóm TCTD. Triển khai sáp nhập, hợp nhất, mua lại TCTD; tăng vốn điều lệ và xử lý nợ xấu của các TCTD; cơ cấu lại hoạt động và hệ thống quản trị. Trong quá trình cơ cấu lại hệ thống các TCTD, đặc biệt là xử lý những TCTD yếu kém, các ngân hàng thương mại nhà nước và các ngân hàng thương mại cổ phần lành mạnh sẽ là lực lượng chủ lực tham gia tích cực với sự hỗ trợ thích hợp của Chính phủ và NHNN về cơ chế, chính sách và nguồn lực để thực hiện. Nếu TCTD yếu kém không thể phục hồi được thì phải kiên quyết đưa ra khỏi thị trường một cách có trật tự để bảo đảm kỷ

luật thị trường và sự lành mạnh, an toàn của hệ thống các TCTD. Trong trường hợp cần thiết, NHNN trực tiếp mua lại vốn điều lệ hoặc cổ phần của TCTD yếu kém để chấn chỉnh và củng cố, sau đó sáp nhập, hợp nhất với TCTD khác hoặc bán lại cho các nhà đầu tư đủ điều kiện.

3. Tái cơ cấu ngân hàng thương mại cần hướng vào những nội dung trọng tâm nào trong hoạt động của ngân hàng, thưa PGS?

Nội dung tái cơ cấu ngân hàng lần này, tập trung tái cơ cấu lại tài chính (xử lý nợ xấu, tăng quy mô và chất lượng vốn tự có theo quy định của Basel II...), tái cơ cấu hoạt động ngân hàng (tập trung các hoạt động kinh doanh chính, đa dạng hóa dịch vụ ngân hàng, ưu tiên vốn tín dụng cho sản xuất, phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu...), cơ cấu lại hệ thống quản trị, phát triển các hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel, trong đó tập trung vào các hệ thống quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro tác nghiệp phù hợp với thông lệ quốc tế...

4. PGS có nhận định như thế nào về thanh khoản và nợ xấu của các ngân hàng thương mại hiện nay? Đây có phải là vấn đề cốt lõi trong quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại hay không?

Hỗ trợ thanh khoản và xử lý nợ xấu là biện pháp đầu tiên mà NHNN đã và đang tiếp tục triển khai để đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng. Trong thời gian cuối năm 2011 và 3 tháng đầu năm 2012, NHNN đã bơm một lượng tiền rất lớn để hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng thông qua nghiệp vụ thị trường mở và tái cấp vốn đặc biệt cho vài ngân hàng mất thanh khoản trầm trọng. Tuy nhiên, quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng là chuỗi hệ thống các giải pháp như trên đã trình bày, chứ không phải chỉ giải quyết thanh khoản và nợ xấu. Nhằm mục tiêu đến năm 2020 phát triển được hệ thống các TCTD đa năng theo hướng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả vững chắc với cấu trúc đa dạng về sở hữu, quy mô, loại hình có khả năng cạnh tranh lớn hơn và dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế. Phấn đấu đến cuối năm 2015, hình thành được ít nhất 1 đến 2 ngân hàng thương mại có quy mô và trình độ tương đương với các ngân hàng trong khu vực.

5. Các biện pháp như sáp nhập, hợp nhất, mua lại các ngân hàng thương mại có phải là những biện pháp hiệu quả để tăng quy mô ngân hàng, nâng cao thanh khoản, nâng cao khả năng cạnh tranh và hoạt động kinh doanh ngân hàng theo hướng hiện đại?

Trong đề án tái cơ cấu ngân hàng, NHNN khuyến khích việc sáp nhập, hợp nhất, mua lại các TCTD theo nguyên tắc tự nguyện, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và đó là biện pháp tình thế để ổn định hệ thống ngân hàng, chứ không phải là biện pháp hiệu quả để tăng quy mô của ngân hàng và nâng cao khả năng cạnh tranh của ngân hàng thương mại VN. Vì vậy, trong giai đoạn tới, Chính phủ cần tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa các ngân hàng thương mại nhà nước, tăng vốn điều lệ để bảo đảm đủ mức vốn tự có theo tiêu chuẩn an toàn vốn của Basel II; xây dựng kế hoạch và chiến lược kinh doanh mới; hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống thanh toán nội bộ; nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi phù hợp với quy mô, quan tâm đến nguồn nhân lực chất lượng cao có trình độ và đạo đức nghề nghiệp tốt

6. Để thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại, theo PGS, NHNN cần phải có những giải pháp đổi mới như thế nào trong quản lý, điều tiết các hoạt động tiền tệ - ngân hàng ở tầm vĩ mô?

Trước hết, NHNN VN cần hoàn thiện chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2020, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về hoạt động tiền tệ - ngân hàng - ngoại hối phù hợp với các chuẩn mực quốc tế; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra giám sát; điều hành chủ động các công cụ của chính sách tiền tệ với tính độc lập cao; chuyển nhanh điều hành chính sách tiền tệ theo lạm phát mục tiêu; điều hành lãi suất theo lạm phát cơ bản; hạn chế các công cụ hành chính; khuyến khích cạnh tranh công bằng và lành mạnh giữa các TCTD, xử lý nghiêm các sai phạm trong quản trị, điều hành và vi phạm pháp luật của các TCTD. Trong giai đoạn hiện nay, điều hành chính sách tiền tệ cần kiên định với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và chấp nhận tăng trưởng ở mức thấp 5-6%/năm trong giai đoạn 2011-2015.

7. Xin chân thành cảm ơn PGS và kính chúc PGS đạt nhiều thành công trong các lĩnh vực hoạt động